CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BÉ

(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 07/10/2024 – 01/11/2024)

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp;tay; lưng, bụng, lườn; chân. - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên	*** Hoạt động học** - Thể dục sáng; Bài tập phát triển chung + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Co và duỗi tay + Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải + Chân:Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵ gối - Tập kết hợp với bài hát "Bé khoẻ bé ngoan"	
2	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	*** Hoạt động học** - TD: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TCVĐ: Ném bóng vào rổ	
3	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:Chuyền bắt bóng qua đầu	- Chuyền bắt bóng qua đầu	*** Hoạt động học** - TD: Chuyền bắt bóng qua đầu + TCVĐ: Mèo và chim sẻ	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
				- TCM: Ném lon	
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò dích dắc qua 5 điểm	- Bò dích dắc qua 5 điểm	*** Hoạt động học** - TD: Bò dích dắc qua 5 điểm +TCVĐ: Trời mưa	
5	7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người + Biết tết sợi đôi + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		*** Hoạt động học** - Thể dục sáng: Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay cổ tay, cuộn cổ tay. - Bài tập phát triển chung *** Hoạt động chơi** - Góc nghệ thuật: Nặn búp bê, vẽ làm album đồ dùng cá nhân của bé - Chơi ngoài trời: Tết sợi *** Hoạt động lao động** - Cài cởi cúc, buộc dây giày	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
6	8	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm mang đặc trưng riêng của địa phương. - Nhận biết các	*** Hoạt động học** - DDSK: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm *** Hoạt động ăn ngủ vệ sinh:** - Trò chuyện trong giờ ăn trưa, ăn phụ	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
			bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống, đủ lượng và đủ chất.	về các nhóm thực phẩm, cách chế biến món ăn đơn giản... *** Hoạt động vệ sinh ăn trưa** - Trò chuyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: ăn nhiều loại thực phẩm *** Hoạt động chơi** - Góc HT: Xem hình ảnh, phân loại các món ăn	
7	9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau luộc, trứng rán, cơm, thịt....	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương mang đặc trưng của địa phương: Cá nướng, cơm lam, xôi tím,...		
8	10	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống, đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ăn mất vệ sinh, ăn quả xanh bị ỉa chảy, ăn nhiều bánh kẹo bị sâu răng, ăn ít ăn không đủ chất sẽ bị suy dinh dưỡng, ăn nhiều chất sẽ bị béo phì...)		
9	11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:	- Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn, nóng, lạnh	*** Hoạt động lao động** - Tự thay quần áo	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	**Mục tiêu**			
		+ Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn, nóng, lạnh			
10	12	- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	*** Giờ ăn** - Trẻ thực hành tự xúc ăn, không làm rơi vãi thức ăn	
11	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… + Không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Trước khi ăn mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau… - Không uống nước lã.	*** Hoạt động ăn** - Trò chuyện với trẻ về một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng… - Trẻ thực hành mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn đủ chất.	
12	14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản: nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	*** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** - Xúc miệng nước muối sau khi ăn *** Hoạt động vệ sinh, ăn trưa** - Dạy kỹ năng rửa tay, đánh răng, rửa mặt... - Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm: mệt mỏi, ho, sổ mũi...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
a. Khám phá khoa học					
13	20	-Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm, chức năng của các giác quan, bộ phận khác nhau của cơ thể bé	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	*** Hoạt động học** - KPKH: Khám phá đôi bàn tay - Dạy kỹ năng: Quy tắc 5 ngón tay *** Hoạt động chơi** - Góc học tập: Xem sách, báo, tranh truyện về bản thân. - Chơi buổi chiều, góc phân vai quan sát xem xét thảo luận về các sự vật; trải nghiệm: Pha nước cam (nước chanh)...	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
14	37	- Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật....)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	**Hoạt động học:** + Toán: so sánh sự giống và khác nhau giữa hình vuông và chữ nhật; hình tròn và hình tam giác	
15	39	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía trước – phía sau; Phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái)	*** Hoạt động học** - Toán: + Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; Phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
c. Khám phá xã hội					
16	41	-Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên tuổi, giới tính. Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân: Bạn trai tóc ngắn, mặc quần. Bạn gái tóc dài, mặc váy, ...	* **Hoạt động học** - Bé giới thiệu về mình - TCM: Giúp cô tìm bạn; tìm bạn, về đúng nhà	
17	46	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn (bạn trai, bạn gái)	***Hoạt động chơi:** Trò chuyện về tên, một vài đặc điểm của bạn trai bạn gái trong lớp	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
18	53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Để làm gì?...	***Hoạt động học** - Thơ "Lời chào đi trước": TCTV "Lời chào" ***Hoạt động chơi**: TCTV: Trẻ nghe hiểu và nói rõ từ "đôi mắt, cái mũi, cái tai, bàn tay, bàn chân…"	
19	54	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ đặc điểm của một số bộ phận trên cơ thể	- Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm bộ phận trên cơ thể.	* **Hoạt động học** - KPKH: Khám phá đôi bàn tay * **Hoạt động chơi** - Góc học tập: Xem tranh, nói đặc điểm của các giác quan, một số bộ phận trên cơ thể	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
20	55	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	*** Hoạt động chơi** - Trò chuyện với trẻ về nhu cầu, sở thích, tình cảm, cảm xúc của trẻ	
21	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	- Đọc thơ, truyện, đồng dao - Nghe một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	*** Hoạt động học** - Thơ: Tâm sự của cái mũi, Lời chào đi trước, tập thể dục - Đọc đồng dao:Nu na nu nống, vè cảm xúc	
22	58	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	*** Hoạt động học** - VH: Truyện: Gấu con bị đau răng	
23	60	- Trẻ biết sử dụng các từ như: "mời cô", "mời bạn", "cảm ơn", "xin lỗi" trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	*** Hoạt động ăn/ngủ** - Trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn: Con mời cô, tôi mời bạn	
24	61	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	*** Hoạt động chơi** - Góc phân vai: Bán hàng, gia đình, bác sĩ... - Góc TN: Gieo hạt, trồng, chăm sóc cây, hoa...	
25	66	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để "viết" một số chữ cái: o, ô, ơ	- Làm quen với cách viết tiếng Việt: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới	*** Hoạt động chơi** - Góc HT: Phát âm, tô màu chữ cái o, ô, ơ in rỗng *** Hoạt động học**	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
			+ Hướng viết của các nét chữ. - Nhận dạng chữ cái o, ô, ơ	- Thực hiện vở NBLQ chữ cái	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
26	67	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	*** Hoạt động chơi** - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện bé giới thiệu tên, tuổi, giới tính của bản thân - PTKNXH: Kỹ năng bảo vệ bản thân của bé	
27	68	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân		
28	69	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, tính tự lực: Tự biết chọn đồ chơi và trò chơi mình thích, chơi xong cất đúng nơi quy định	*** Hoạt động chơi** - Góc xây dựng: Lắp ghép, xây nhà của bé, xây vườn cây ăn quả... - Góc phân vai: phòng khám, nấu ăn, siêu thị các thực phẩm... - Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây	
29	70	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	- Cất, dọn đồ chơi đúng nơi quy định. - Xếp ghế, lau bàn, cất bát,...	*** HĐ ăn, ngủ, lao động vệ sinh:** - Trực nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập. - Trò chuyện về một số quy định ở lớp - Thực hành vệ sinh, giờ ăn, ngủ,	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
				sinh hoạt hàng ngày.	
30	71	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	*** Hoạt động chơi** - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện, nhận biết cảm xúc của bé - Thực hành xem tranh ảnh nhận biết một số trạng thái cảm xúc - Đồng dao: Vè cảm xúc, nu na nu nống *** Hoạt động chơi** - Thực hành nhận biết cảm xúc	
31	72	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát; vận động; vẽ,	*** Hoạt động chơi** - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện, nhận biết cảm xúc của bé - Thực hành làm khuôn mặt cảm xúc: Vui, buồn... - Góc NT: Tô vẽ khuôn mặt cười, khóc... - Góc NT: VĐTN các bài hát về chủ đề	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
32	86	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi,	*** Hoạt động học** + Nghe hát: Bé tập đánh răng, Đường	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
		nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, thích nghe và kể câu chuyện	dân ca) - Nghe và đọc thơ, đồng dao, chuyện	và chân, Chiếc bụng đói, em là hoa hồng nhỏ + TCÂN: Khiêu vũ với bóng *** Hoạt động ngủ trưa:**Cho trẻ nghe các bài hát ru, dân ca nhẹ nhàng... *** Hoạt động học** - Trẻ nghe kể truyện: gấu con bị đau răng. - Nghe đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, Lời chào đi trước, tập thể dục - Nghe đọc đồng dao: Nu na nu nống, vè cảm xúc	
33	88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm bài hát: Cái mũi, tập đếm	*** Hoạt động học** + DH: Cái mũi, tập đếm.	
34	89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức VTTTTC.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Bé khoẻ bé ngoan - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc của dân tộc gõ đệm bài hát bé	*** Hoạt động học** + VTTTTC: Bé khoẻ bé ngoan	

TT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	SMT	Mục tiêu			
			khoẻ bé ngoan		
35	91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh: Vẽ quà tặng bạn, vẽ trang phục bạn trai bạn gái có màu sắc và bố cục	*** Hoạt động học** - Tạo hình: Vẽ trang phục bạn trai bạn gái (ĐT)	
36	93	- Trẻ biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn củ quả có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kĩ năng làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành củ, quả nhiều chi tiết	*** Hoạt động học** - TH: Nặn củ, quả (ĐT) ***Hoạt động chơi:** Góc NT: Nặn búp bê, nặn vòng đeo tay cho bé...	
37	96	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	*** Hoạt động chơi** - Góc NT: Vận độngtheo nhạc các bài hát về chủ đề	
38	97	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp bài hát: bé khoẻ bé ngoan	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát: bé khoẻ bé ngoan	*** Hoạt động học:** + VTTTTC:Bé khoẻ bé ngoan	
Tổng số mục tiêu: 38					

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt)

Phạm Thanh Thúy

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thị Bích Ngọc